

TOÁN CƠ BẢN, NÂNG CAO LỚP 6
XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM (tiếp)
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:Ngày học:

Câu 1. Cho dãy số liệu về số lượng đạt tuần học tốt của các lớp trong một năm học của một trường THCS như sau:

6	5	8	6	7	6	7	7	6	8	5	6
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

a) Em hãy lập bảng thống kê theo mẫu sau:

Số tuần học tốt	5	6	7	8
Số lớp đạt	?	?	?	?

b) Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện lớp đạt 7 tuần học tốt.

Câu 2. Một hộp có chứa 55 bút bi cùng loại. Trong đó có 40 bút bi đỏ và 15 bút bi xanh. Mỗi lần Nam lấy ra ngẫu nhiên một bút, xem bút đó có màu gì rồi lại bỏ vào trong hộp. Nam đã thực hiện 70 lần và thấy có 42 lần lấy được bút bi đỏ.

a) Em hãy cho biết số lần Nam lấy ra là bút bi xanh;

b) Lập bảng thống kê biểu diễn dữ liệu ở trên;

c) Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện bút lấy ra có màu:

(1) đỏ;

(2) xanh.

Câu 3. Trong trò chơi bánh xe quay số. Bánh xe số có 20 nấc điểm: 5; 10; 15; 20; ...; 100 với các vạch chia đều nhau và giả sử rằng khả năng chuyển từ nấc điểm đã có tới các nấc điểm còn lại là như nhau. Trong mỗi lượt chơi có hai người tham gia, mỗi người được quay một lần và điểm của người chơi là điểm quay được. Người nào có số điểm cao hơn sẽ thắng cuộc, hòa nhau sẽ chơi lại lượt khác. Nam và Bình cùng tham gia một lượt chơi. Nam chơi trước và được 80 điểm. Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện Bình thắng cuộc ở lượt chơi này.

Câu 4. Tung hai đồng xu cân đối 50 lần ta được kết quả như sau:

Sự kiện	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	12	24	14

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện:

a) Có một đồng xu sấp, một đồng xu ngửa;

b) Hai đồng xu đều ngửa.

Câu 5. An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	20	15	22	18	15	10

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

- Số chấm xuất hiện là số lẻ;
- Số chấm xuất hiện là lớn hơn 3.

BTVN

Câu 1. Bạn Toàn gieo một con xúc sắc 38 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	6	5	6	8	7	6

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

- Số chấm xuất hiện là chẵn.
- Số chấm xuất hiện lớn hơn 4.

Câu 2. Điều tra về việc tiêu thụ điện năng (tính theo kwh) của 50 hộ gia đình ở một tổ dân phố có kết quả sau:

Lượng điện tiêu thụ	50	65	73	90	105	110
Số hộ	4	8	10	14	8	6

- Có bao nhiêu hộ gia đình có lượng tiêu thụ điện lớn hơn 100 kwh?
- Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện lượng tiêu thụ điện lớn hơn 100 kwh.

Câu 3. Một hộp kín có chứa một số bi có màu xanh, đỏ, vàng cùng kích cỡ. Lấy ngẫu nhiên một bi trong hộp, xem màu rồi bỏ lại vào hộp. Nam thực hiện lặp lại hoạt động trên 60 lần ta được kết quả như sau:

Bi	Bi đỏ	Bi xanh	Bi vàng
Số lần	27	14	19

- Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:
 - Nam lấy được bi đỏ;
 - Viên bi lấy ra không phải màu xanh;
- Em hãy dự đoán xem trong hộp loại bi nào nhiều hơn?

Câu 4. Kết quả kiểm tra môn Toán và Ngữ văn của một số học sinh được lựa chọn ngẫu nhiên cho ở bảng sau:

	Ngữ văn		
Toán	Giỏi	Khá	Trung bình
Giỏi	40	20	15
Khá	15	30	10

Trung bình	5	15	20
------------	---	----	----

(Ví dụ: Số học sinh có kết quả Toán — giỏi, Ngữ văn — khá là 20)

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện một học sinh được chọn ra một cách ngẫu nhiên có kết quả:

- Môn Toán đạt loại giỏi.
- Loại khá trở lên ở cả hai môn.
- Loại trung bình ở ít nhất một môn.

Thầy Nguyễn Thành Long

TOÁN CƠ BẢN, NÂNG CAO LỚP 6
PHÂN SỐ
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:Ngày học:

Câu 1. Các cặp phân số sau đây có bằng nhau không?

- a) $\frac{-1}{2}$ và $\frac{-9}{18}$; b) $\frac{2}{3}$ và $\frac{4}{6}$; c) $\frac{3}{7}$ và $\frac{24}{8}$; d) $\frac{8}{2}$ và 4.

Câu 2. Điền số thích hợp vào ô trống

- a) $\frac{1}{3} = \frac{\square}{9}$; $\frac{\square}{24} = \frac{3}{4}$; $\frac{\square}{6} = \frac{32}{4}$.
b) $\frac{2}{3} = \frac{14}{\square}$; $\frac{5}{\square} = \frac{7}{35}$; $\frac{36}{\square} = \frac{6}{11}$.

Câu 3. Tìm các số nguyên x, y thỏa mãn:

- a) $\frac{x}{-5} = \frac{8}{10}$; b) $\frac{3}{y} = \frac{7}{28}$; c) $\frac{x+7}{15} = \frac{-24}{36}$.

Câu 4. Tìm các số nguyên x, y biết

- a) $\frac{x}{2} = \frac{4}{y}$; b) $\frac{-3}{x} = \frac{y}{2}$ và $x < 0 < y$

Câu 5. Rút gọn các phân số:

- a) $\frac{-4}{6}$; b) $\frac{12}{20}$; c) $\frac{-28}{-49}$; d) $\frac{56}{64}$.

BTVN

Câu 1. Tìm các cặp số x, y nguyên thỏa mãn $\frac{-2}{x} = \frac{y}{3}$ và $x < 0 < y$?

Câu 2. So sánh:

- a) $\frac{-9}{4}$ và $\frac{1}{3}$; b) $\frac{-8}{3}$ và $\frac{4}{-7}$; c) $\frac{9}{-5}$ và $\frac{7}{-10}$.

Câu 3. Tập hợp A có các phần tử là các phân số bằng $\frac{-7}{15}$ với mẫu dương có hai chữ số.

Liệt kê A?

Câu 4. Chứng minh phân số $\frac{12n+1}{30n+2}$ là phân số tối giản

Thầy Nguyễn Văn Hưng

VINASTUDY.VN